

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thúc – Giám đốc Trung tâm GDTX thị xã Buôn Hồ.

2. Ông Nguyễn Phỉ Đình - Phó phòng giáo dục thị xã Buôn Hồ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN DƯƠNG HÙNG ANH C, tên gọi khác: Cu e, sinh ngày 15-02-2002, tại tỉnh B; quê quán: Thị trấn Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không đăng ký; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hùng Anh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12-4-2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N – là mẹ đẻ của bị cáo, vắng mặt

Nơi cư trú: 12/16/10 Trần Quang D, khu vực Bắc Phương D, phường Đ, thị xã A, tỉnh B.

Người đại diện cho bị cáo: Ông La Quốc T – Bí thư Đoàn xã Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Việt T – Văn phòng Luật sư M – Thuộc đoàn Luật sư Đắk Lắk, có mặt.

*** Người bị hại:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1954, có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Tấn Hoàng P, sinh năm 1993, vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị N, vắng mặt.

Nơi cư trú: 12/16/10 Trần Quang D, khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Dương Hùng Anh C sinh ngày 15/02/2002 tại Bình Định, không có nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú ổn định, cha đã chết, mẹ bỏ đi và cũng không có nơi cư trú ổn định. Đầu năm 2016 C từ tỉnh Bình Định đến sống cùng bà nội Trần Thị N tại xã Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, C ít khi ở nhà mà chủ yếu đi lang thang ở nhờ nhà bạn bè tại xã Y. Ngày 12/02/2018, C về nhà bà N ở để chuẩn bị đón Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Vì sắp Tết không có tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà N. Khoảng 15 giờ ngày 18/02/2018 (tức ngày mùng 3 Tết), sau khi đi chơi về lúc này bà N đã khóa cửa đi bán vé số, C đi vòng ra phía sau nhà rồi dùng tay cạy tấm ván đã bị mục sau đó chui vào chuồng gà trèo qua lỗ hồng cách chuồng gà khoảng 1,5m từ dưới lên để đột nhập vào nhà tìm tài sản trộm cắp. C đi vào phòng ngủ của bà N thấy có một chiếc tủ nhựa có nhiều ngăn, màu hồng để cạnh giường ngủ nên đã mở từng ngăn tủ để tìm tài sản nhưng không có, sau đó C tiếp tục kéo ngăn tủ trên cùng thấy bị khóa nên dùng tay giật mạnh thì ngăn kéo bung ra, C lục tìm thấy một con heo đất màu đỏ, biết bên trong có tiền nên C cầm heo đất ra ngoài bằng đường cũ. Sau đó, C đập heo đất vào trụ tiêu đã gãy nằm dưới đất thì thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, C nhặt lại và đếm được 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), sau đó gấp bỏ vào túi tiếp tục đi chơi và đã tiêu xài hết 3.000.000đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày C đến quán internet của anh Nguyễn Tấn Hoàng P, trú tại thôn X, xã Y, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để chơi game. C rút trong túi ra 12.000.000đ nhờ anh P cất giữ, thấy số tiền lớn anh P hỏi C ở đâu mà có thì được C trả lời “*tiền em chơi tài xỉu ăn*” nên không nghi ngờ gì mà cất giữ giùm C số tiền trên. Sau đó C mượn anh P một cái quần lửng để thay rồi vào phòng ngủ nhà anh P ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi sự việc bị phát hiện C được ông Dương Hùng Anh P dẫn đến trụ sở Công an xã làm việc, tại đây biết không thể che giấu việc trộm cắp tiền của bà nội, C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã thu giữ các vật chứng sau: 01 con heo đất, màu đỏ, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 thỏi son, màu đỏ, hình vuông, chiều dài 8cm, rộng 1,5cm; 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị N.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSBH, ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích, chứng minh hành vi phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Hùng Anh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù

*** Về các biện pháp tư pháp:**

Việc xử lý vật chứng: Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị N số tiền 12.000.000 đồng.

- Phần dân sự: Người bị hại bà Trần Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì nhất trí với nội dung của bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ý kiến của người đại diện cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của VKS.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

- Thống nhất với quan điểm của VKS về tội danh, tuy nhiên đối với hình phạt thì đề nghị của VKS có phần nghiêm khắc đối với bị cáo, bởi lẽ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên việc nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về TNDS và xin miễn TNHS cho bị cáo, mặt khác bị cáo có hoàn cảnh éo le, cha chết, mẹ bỏ đi, bị cáo đang phải sống nương tựa bà nội nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vào khoảng 15 giờ ngày 18/02/2018, tại nhà của bà Trần Thị N ở thôn X, xã Y, thị xã B. Bị cáo Nguyễn Dương Hùng Anh C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của bà N.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Bị cáo Nguyễn Dương Hùng Anh C là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng với bản chất lười lao động lại muốn có tiền để chơi Game và tiêu xái cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, là người chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai

báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được HĐXX xem xét áp dụng những quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1] Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị N số tiền 12.000.000 đồng, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[7.2] Đối với 01 con heo đất, màu đỏ, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 thỏi son, màu đỏ, hình vuông, chiều dài 8cm, rộng 1,5cm là tài sản của người bị hại, do không còn giá trị sử dụng; bị cáo và người bị hại cũng không có yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với điểm a khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Cần chấp nhận việc người bị hại là bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

[8] Đối với anh Nguyễn Tấn Hoàng P là người cất giữ hộ bị cáo số tiền trộm cắp được, nhưng anh P không biết số tiền này do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý đối với anh P là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; điểm a, b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Dương Hùng Anh C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Dương Hùng Anh C 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về các biện pháp tư pháp:**

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị N số tiền 12.000.000 đồng.

Chấp nhận việc người bị hại là bà Trần Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

*** Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Dương Hùng Anh C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu HSVA, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung